

Bản án số: 4452/2024/KDTM - ST

Ngày: 19/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát Viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 555/2023/TLST-KDTM ngày 21/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6402/2024/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Sa R

Giấy uỷ quyền ngày 09/05/2023

(Ông T có đơn xin vắng mặt, ông Sa R vắng mặt)

Địa chỉ: Lâu E, số E C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A N, ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Ngọc M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số B T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A, Đường A, cư xá Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Võ Thanh S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là: Ngân hàng) có người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 11/11/2022, Ngân hàng TMCP Q có ký với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ (gọi tắt: Công ty Đ) Hợp đồng cấp tín dụng số: 99439.22.160.22819920.TD. Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận như sau: Ngân hàng cho Công ty Đ vay số tiền 7.800.000.000 đồng. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thương mại vật liệu xây dựng của Công ty. Lãi suất cho vay được xác định cụ thể trong văn bản nhận nợ. Thời hạn vay: 06 tháng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Đ, ông Nguyễn Thanh T1 đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An với diện tích 479,5m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 8, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03230 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/03/2018, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Thanh T1 ngày 09/11/2022. Việc thế chấp có lập Hợp đồng thế chấp số 99447.22.160.22819920.BD số công chứng 7121, quyền số 8/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng C, tỉnh Long An, chứng nhận ngày 11/11/2022, có đăng ký thế chấp và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C chứng nhận việc thế chấp ngày 11/11/2022.

Thực hiện hợp đồng tín dụng đã được giao kết, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đ vay số tiền 7.800.000.000 đồng theo Văn bản nhận nợ số LD 2231994022 ngày 15/11/2022. Lãi suất tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo biên độ +3,46%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 05, kỳ đầu tiên vào ngày 05/12/2022. Phương thức trả nợ: Lãi trả vào ngày 05 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 05/12/2022, trả gốc trả cuối kỳ. Thời hạn trả nợ gốc là ngày 15/5/2023.

Kể từ sau khi giải ngân cho đến nay, Công ty Đ đã thanh toán cho Ngân hàng 300.000 đồng tiền gốc và 131.750.784 đồng tiền lãi, kể từ ngày 01/02/2023 ngưng không thanh toán tiền lãi vay cho đến nay. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 10.032.244.136 đồng, cụ thể: nợ gốc: 7.799.700.000 đồng, tiền lãi là 2.232.544.136 đồng. Ngoài ra, Công ty Đ còn phải thanh toán

tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp Công ty Đ không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An với diện tích 479,5m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 8, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03230 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/03/2018, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Thanh T1 ngày 09/11/2022 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn Công ty Đ có người đại diện theo pháp luật là bà Hồ Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của các đương sự được.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh S có đơn xin vắng mặt tham gia phiên Tòa; Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ có người đại diện theo pháp luật là bà Hồ Ngọc M, ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ do hợp đồng vay được ký kết giữa hai bên đã hết hạn thanh toán. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 10.032.244.136 đồng, cụ thể: nợ gốc: 7.799.700.000 đồng, tiền lãi là 2.232.544.136 đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng. Nếu bị đơn không trả nợ thì nguyên đơn được yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty Đ có trụ sở tại địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn thay đổi địa chỉ trụ sở tại số A N,

Áp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty Đ có người đại diện theo pháp luật là bà Hồ Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện nguyên đơn có ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh S có đơn xin vắng mặt. Do đó căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[II] Về nội dung:

1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 10.032.244.136 đồng, cụ thể: nợ gốc: 7.799.700.000 đồng, tiền lãi là 2.232.544.136 đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng nộp có cơ sở để xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh N đã giải ngân cho Công ty Đ vay số tiền là 7.800.000.000 đồng, trả lãi vào ngày 05 tây hàng tháng, trả gốc trả cuối kỳ, thời hạn trả nợ gốc là ngày 15/5/2023. Theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay tiền bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 132.050.784 đồng, trong đó gồm 300.000 đồng tiền gốc và 131.750.784 đồng tiền lãi cho đến ngày 01/02/2023 rồi ngưng không thanh toán tiền lãi vay cho đến nay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 99439.22.160.22819920.TD ngày 11/11/2022 nên nguyên đơn có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng tín dụng trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Bị đơn Công ty Đ không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 99439.22.160.22819920.TD ngày 11/11/2022, văn bản nhận nợ số LD 2231994022 ngày 15/11/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn để xác định đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và tính đến ngày 19/9/2024 bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền là 10.032.244.136 đồng, cụ thể: nợ gốc: 7.799.700.000 đồng, tiền lãi là 2.232.544.136 đồng. Căn cứ để nguyên đơn tính lãi trong hạn, lãi quá hạn là đúng với nội dung mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, văn bản nhận nợ và quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1. Do thời hạn vay theo hợp đồng đã hết, việc Công

ty Đ không thanh toán tiền vay cho Ngân hàng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và văn bản nhận nợ.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo khoản vay trên, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An với diện tích 479,5m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 8, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03230 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/03/2018, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Thanh T1 ngày 09/11/2022 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 11/11/2022, hai bên có lập hợp đồng thế chấp số 99447.22.160.22819920.BD, số công chứng 7121, quyền số 8/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng C, tỉnh Long An, chứng nhận ngày 11/11/2022, có đăng ký thế chấp và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C chứng nhận việc thế chấp ngày 11/11/2022 nên phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký. Vì vậy, trong trường hợp Công ty Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên theo quy định tại Điều 299 và Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 để trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.032.244 (một trăm mười tám triệu không trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ chưa nộp án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.027.708 (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm lẻ tám đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0003926 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng theo Phiếu thu ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) theo Phiếu thu ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 39, Điều 101, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 299 và Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 10.032.244.136 (mười tỉ không trăm ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm ba mươi sáu đồng), cụ thể: nợ gốc: 7.799.700.000 (bảy tỉ bảy trăm chín mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng), tiền lãi là 2.232.544.136 (hai tỉ hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm ba mươi sáu đồng).

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 20/9/2024 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 99439.22.160.22819920.TD ngày 11/11/2022 và văn bản nhận nợ số LD 2231994022 ngày 15/11/2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ.

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An với diện tích 479,5m² thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 8, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03230 do Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/03/2018, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Thanh T1 ngày 09/11/2022 theo hợp đồng thế chấp số 99447.22.160.22819920.BD ngày 11/11/2022 để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ thanh toán hết toàn bộ khoản vay và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thanh T1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03230 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/03/2018, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Thanh T1 ngày 09/11/2022.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.032.244 (một trăm mười tám triệu không trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ chưa nộp án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.027.708 (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm lẻ tám đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0003926 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng theo Phiếu thu ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) theo Phiếu thu ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp. HCM;

- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ánh Nguyệt

